

CỬU ĐÌNH HUẾ - MỘT THÀNH TỰU CỦA NGHỀ THỦ CÔNG VIỆT NAM THẾ KỈ XIX

NGUYỄN CÔNG HẬU*

TÓM TẮT

Cửu đình là “bộ bách khoa thư” về đất nước Việt Nam thống nhất, có chủ quyền được thể hiện dưới hình thức biểu trưng bằng hình ảnh. Trên thân mỗi đình được đúc tạo và khắc nổi những họa tiết, hoa văn thể hiện một trình độ rất cao, tay nghề tinh xảo của những nghệ nhân đúc đồng nước ta dưới thời nhà Nguyễn. Trên cơ sở xem xét tổng thể Cửu đình thông qua các nguồn tư liệu, bài viết trình bày những đặc trưng cơ bản của Cửu đình cũng như giá trị đối với thời đại.

Từ khóa: Cửu đình, thành tựu của nghề thủ công, nghệ nhân.

ABSTRACT

Nine Dings of Hue - an achievement of Vietnamese craft in the 19th century

“Nine dings” is considered as an encyclopedia of a united Vietnam with sovereign presented in the forms of symbolic images. On each dings body was engraved with paisley patterns that demonstrate a very high level of workmanship of bronze casting under the Nguyen Dynasty. Based on a literature review to investigate the Nine Dings, the article presents basic characteristics of the Nine Dings as well as their values in the era.

Keywords: Nine Dings, achievement of Vietnamese craft, artisans.

1. Mở đầu

Trong lịch sử chính hoàn cảnh của từng thời kì lịch sử đã ảnh hưởng sâu sắc đến tinh thần nghệ thuật của các nghệ nhân. Tinh thần ấy đã được khắc họa lên Cửu đình, đó là một công trình vô giá được hoàn thành dưới triều Nguyễn. Bộ Cửu đình đã đánh dấu thời hoàng kim của thủ công nghiệp truyền thống và khẳng định sự tiếp bước của thủ công truyền thống trước sự phát triển của thủ công mang tính hiện đại.

Theo *Đại Nam thực lục chính biên*, vào mùa Đông, tháng 10 năm Ất Mùi, niên hiệu Minh Mạng thứ 16 (TL từ 20 - 11 đến 19 - 12 - 1835), để ghi nhớ ngày tháng năm quan trọng này, lần đầu tiên

triều đình Huế “bắt đầu đúc Cửu đình”. Dòng chữ “Minh Mạng thập lục niên Ất Mùi trú” được khắc ngay dưới viền eo cổ của mỗi đình đã thể hiện được sự bức phá với thời đại, một bước tiến mang tính đột phá. Trước kia, người Việt chỉ mới đúc được những thạp, chuông, trống... mà chưa có một công trình nào mang tính quy mô cùng với sự tập trung tài lực cùng nhân lực một cách có hiệu quả như khi đúc Cửu đình. Sự kết hợp trí tuệ của thời đại cùng tầm nhìn xa của vua Minh Mạng đã làm nên linh hồn cho Cửu đình và các hình ảnh chạm nổi trên các đình đều mang một vai trò thiêng liêng đối với non sông đất Việt.

Cửu đình được đặt thành một hàng

* Sinh viên, Trường Đại học Sư phạm TPHCM; Email: nguyenconghau9696@gmail.com

ngang trước sân Thế Miếu, nơi thờ các vua triều Nguyễn. Mỗi đỉnh ứng với một gian thờ trong Thế Miếu, riêng đỉnh tương ứng với gian thờ vua Gia Long thì đặt nhích về phía trước khoảng 3m, vì vua Minh Mạng cho rằng đó là vị hoàng đế có công khai sáng triều đại.

2. Đỉnh và Cửu đỉnh

Chữ “Cửu” trong “Cửu đỉnh” có nghĩa là số 9, đây là con số mang tính chất huyền cơ, đồng thời đóng vai trò rất quan trọng về mặt tâm linh đối với phương Đông. Theo quan niệm từ Lạc Thư, đây là số có tính kì diệu, nên hậu thế tìm mọi cách sử dụng “sức mạnh kì lạ của nó”. Vua chúa thì đặt ra Cửu trùng, Cửu tích, Cửu mệnh, Cửu phục, Cửu khanh... Đối với nhà Phật, số 9 có vai trò đặc biệt như Cửu đề, Cửu kiếp, Cửu tầng... Còn trong nhân gian thì có Cửu thiên, Cửu ca, Cửu tộc...

Chữ “Đỉnh” trong “Cửu Đỉnh” có nghĩa là một thứ trọng khí được đúc bằng kim loại mà trong đó thành phần đồng chiếm cơ bản, có hai quai, ba chân (có loại có 4 tai, 4 chân, trường hợp đặc biệt có loại sáu chân), nhưng đa số thường gặp loại 3 chân - *Tam phân hình đỉnh túc*, thể hiện sự mạnh mẽ, lẫm lừng. Do tính chất linh diệu, uy nghiêm và sự quan trọng của đỉnh đã nảy sinh: Đỉnh đặc, Đỉnh đồ, Đỉnh chung, Đỉnh lực...

Theo chủ ý của vua Minh Mạng thì việc đúc Cửu đỉnh nhằm tượng trưng cho quyền lực của vua và sự lâu dài, bền vững của triều đại. Bên cạnh đó Cửu đỉnh đã khơi gọi lên hồn thiêng của đất nước, tinh anh của muôn loài, muôn vật, không những khắc họa nên tinh thần quốc gia

mà còn thể hiện được trình độ, kĩ thuật đúc đồng của các nghệ nhân thời kì đó. Có thể xem các hình ảnh trên Cửu đỉnh là một bức tranh sơn thủy luôn “động” trong mắt người xem, một bộ hình ảnh mang tính chất “kiểm kê tài sản” của quốc gia qua một chiều dài lịch sử với những tao loạn và thăng trầm.

3. Một số nét về nghề thủ công triều Nguyễn

Thời Nguyễn, thủ công nghiệp nhà nước đóng vai trò quan trọng với nhiều xưởng và ngành nghề khác nhau như làm gạch ngói, đồ pha lê, sản xuất lịch và một số máy móc khác. Nhà nước tuyển nhiều thợ giỏi, vì thế những sản phẩm làm ra đều đạt chất lượng.

Bên cạnh thủ công nghiệp nhà nước thì thủ công nghiệp nhân dân cũng không ngừng được nâng cao. Nhưng do nhà nước thiếu những chính sách khuyến khích và nguồn tiêu thụ bị hạn chế nên cũng đã làm ảnh hưởng đến sự phát triển của các nghề thủ công, việc sản xuất và mua bán các loại gốm vóc, lụa là đều do triều đình phụ trách.

Ở kinh đô, nhà Nguyễn lập các xưởng chế tạo với quy mô lớn, cùng với đó là việc tuyển chọn các thợ giỏi từ các làng nghề, do đó các sản phẩm đều đạt chất lượng vì mục đích phục vụ nhà nước là chính, nói cách khác là quan hệ “cung - cầu” xoay quanh trong nội bộ. Nhà nước rất quan tâm đến thủ công nghiệp không kém những ngành nghề khác, minh chứng là việc vua Minh Mạng đã tha thuế thân cho những người thợ mộc, cấp vốn, ban thưởng cho những người thợ khéo tay, khuyến khích các nghệ nhân luôn

nâng cao tay nghề.

Các sản phẩm đúc với chất liệu đồng là chính, đóng vai trò quan trọng dưới thời Nguyễn, trong hệ thống tâm linh với các bức tượng đồng cùng các pháp khí dùng trong lễ bái thần linh, hoạt động quân sự, thông thương. Hằng năm, nhà nước phải dùng đến một khối lượng đồng rất lớn để đúc tiền, chế tạo vũ khí, dụng cụ phục vụ trong cung đình... Với chất liệu đồng là chính thì đó như luồng ánh sáng phát quang làm cho non sông đất Việt thời kì này thêm rạng ngời.

Thế kỉ XIX, một phần của sự thống nhất đã tạo điều kiện cho nghệ thuật Nam - Bắc có sự dung hòa tạo nên những nét mới trong kĩ thuật “kĩ thuật trong lòng nghệ thuật” và “kĩ thuật làm nên nghệ thuật”. Triều đại cuối cùng này đã tạo nên nhiều công trình có giá trị trường tồn đối với thời gian với những triết lí, ẩn ngữ sâu sắc. Qua đó, có thể thấy nền văn hóa Việt Nam thế kỉ XIX là sự thừa hưởng những tinh hoa, giá trị nghệ thuật của 19 thế kỉ trước.

4. Nghệ thuật, mỹ thuật, kĩ thuật thời Nguyễn

Cửu đỉnh là sự kết hợp hòa quyện, hài hòa giữa nghệ thuật, mỹ thuật và kĩ thuật. Những đường nét mang đậm những điểm nhấn đã làm cho Cửu đỉnh mang quyền lực như một đế vương, đồng thời qua Cửu đỉnh phản ánh chế độ “trung ương tập quyền” của thời kì nhà Nguyễn. Tất cả các hình ảnh được đúc nổi trên Cửu đỉnh đều là những đặc trưng vùng miền trải dài từ Bắc chí Nam, sau đó được đặt ở “nơi trung độ” của đất nước không một ranh giới, qua đó cho

thấy triều đình có thể với tay đến mọi nơi trong một đất nước rộng lớn, đã được thống nhất từ Bắc chí Nam. Bên cạnh đó, Cửu đỉnh đã góp phần làm tăng vẻ uy nghi, sự linh thiêng, huyền bí, các hình ảnh như “bức thư của thời đại” gửi đến hậu thế với bao điều triết lí chứa đựng sau đó.

“Bằng kĩ thuật đúc nổi và chạm khắc (làm nguội) tinh vi, các nghệ nhân thời Minh Mạng đã thể hiện một cách khái quát nhưng súc tích, sự đa dạng của nhiều cảnh vật tạo nên sự giàu đẹp của Tổ quốc: tinh tú, núi sông, cửa biển, lãnh hải, động vật, binh khí, xe thuyền... Nếu ở Tuyên đỉnh có sông Hồng thì Huyền đỉnh có sông Cửu Long và Nhân đỉnh có sông Hương. Nếu Cao đỉnh có cọp trên rừng thì Nhân đỉnh có cá voi dưới biển. Các hình ảnh ở Cửu đỉnh biểu hiện những cảnh vật rất thật và quen thân với dân tộc Việt Nam.” [1, tr.175]. Và chúng ta cũng có thể nhất trí rằng: “Đây là một cuộc triển lãm...(...) xây dựng trên đời sống trí tuệ và tâm linh của cả một dân tộc mà cho đến ngày nay, giá trị ấy càng được xác định hơn. Tâm hồn của đất nước đã được biểu hiện tài tình... để ca ngợi Tổ quốc gấm hoa, nước biếc non xanh giàu đẹp, vững bền” [8].

Cửu đỉnh không chỉ mang tính chất cung đình, oai vệ và linh thiêng mà 162 hình ảnh trên Cửu đỉnh còn mang đậm tính dân gian, gắn liền với đời sống của cư dân Việt. Những hình ảnh dân dã, mộc mạc, gần gũi như cây lúa, bụi hành... đã đi sâu vào lòng cư dân Việt.

Để làm nên Cửu đỉnh, người thợ phải làm ra những chiếc khuôn đúc với tỉ

lệ chuẩn xác nhất định, đây là công đoạn quyết định đến sự thành công hay thất bại trong việc đúc Cửu đỉnh nói riêng và trong đúc đồng nói chung. Do đó, đòi hỏi những nghệ nhân phải kiên trì và có sự tập trung cùng một sự am hiểu nhất định. Theo *Khâm định Đại Nam hội điển sự lệ* thì Cửu đỉnh được đúc theo lối thủ công truyền thống nên khuôn đúc được tạo theo lối thủ công. Để tạo nên những khuôn đúc, người ta rất kì công trong việc lựa chọn loại đất sét phù hợp. Khuôn đúc Cửu đỉnh là những chiếc khuôn độc bản, vì để tránh sự sao chép, sau khi đúc hoàn chỉnh, các khuôn đúc đều bị phá bỏ.

Theo *Thực lục chính biên* thì khoảng thời gian đúc Cửu đỉnh phải đúc cách đoạn, đúc từng chiếc, đến gần bảy tháng mới đúc xong. Công xưởng đúc Cửu đỉnh bấy giờ đặt ở gần cầu Khánh Ninh, nơi đóng Võ Khố, sau là khu vực Sở Canh nông.

Mùa hạ tháng 5, năm Bình Thân, niên hiệu Minh Mạng thứ 17, người ta đúc xong chín cái đỉnh đồng. Vua Minh Mạng bảo Nội các rằng: “Nay đúc đỉnh, khắc các hình tượng núi, sông và mọi vật cũng không cần phải khắc đủ cả, duy phải khắc rõ tên, hiệu và xứ sở để tiện nhận xét. Đó là cái ý người xưa vẽ hình mọi vật.” [2, tr.172].

Để tạo ra những họa tiết như ngày nay chúng ta nhìn thấy trên Cửu đỉnh thì triều đình đã phải chọn ra những người tài “trên thông thiên văn, dưới thấu địa lý”. Bên cạnh đó còn trải qua quá trình “sàng lọc” những hình tượng mặt trời, mặt trăng, gió, sấm, các loại thuyền, vũ khí, cây, gỗ... được xem là linh thiêng,

quý hiếm của nước ta thời bấy giờ, chọn mỗi thứ lấy chín loại để gắn lên Cửu đỉnh.

Lấy Cao đỉnh làm chuẩn, bên trái lần lượt là Nhân đỉnh, Anh đỉnh, Thuần đỉnh, Dụ đỉnh, bên phải lần lượt là Chương đỉnh, Nghị đỉnh, Tuyên đỉnh, Huyền đỉnh. Nhân đỉnh đối diện với án thờ vua Nguyễn Thánh Tổ, Chương đỉnh đối diện với án thờ vua Nguyễn Hiến Tổ, Anh đỉnh đối diện với án thờ vua Nguyễn Dục Tông, Nghị đỉnh đối diện với án thờ vua Nguyễn Giản Tông, Thuần đỉnh đối diện với án thờ vua Nguyễn Cảnh Tông, Tuyên đỉnh đối diện với án thờ vua Nguyễn Hoàng Tông, Dụ đỉnh đối diện với án thờ vua Hàm Nghi, Huyền đỉnh đối diện với án thờ vua Duy Tân.

Với chức năng là trọng khí được đặt trước sân Thế Miếu của nhà Nguyễn, là báu vật tượng trưng cho sự nghiệp của bậc đế vương, tên gọi của mỗi đỉnh theo chủ ý của vua Minh Mạng đó chính là miếu hiệu của các vua triều Nguyễn. Chẳng hạn, Cao đỉnh chính là miếu hiệu của Nguyễn Thế Tổ Cao hoàng đế, Nhân đỉnh là miếu hiệu của chính vua Minh Mạng, Chương đỉnh là miếu hiệu của vua Thiệu Trị, Anh đỉnh là miếu hiệu của vua Tự Đức, Nghị đỉnh là miếu hiệu của vua Kiến Phúc, Thuần đỉnh là miếu hiệu của vua Đồng Khánh, Tuyên đỉnh là miếu hiệu của vua Khải Định. Các vua Dục Đức, Hiệp Hòa bị Tôn Thất Thuyết phế truất, vua Hàm Nghi dưới sự giúp sức của Tôn Thất Thuyết đã xuống dụ Cần Vương kêu gọi văn thân, sĩ phu đứng lên giúp vua cứu nước chống Pháp, hai cha con vua Thành Thái, Duy Tân bị người Pháp phế

truất và lưu đày, vua Bảo Đại thoái vị... đều không được đặt tên miếu hiệu và thụy hiệu. Do đó, tên của Dụ đình và Huyền đình không trở thành miếu hiệu của bất kì vị vua nào triều Nguyễn.

Các hình đúc, khắc trên Cửu đỉnh được xếp thành ba tầng, trên, dưới, giữa chạy tròn trên thân của mỗi đỉnh. Tầng trên khắc hình chim muông, hoa quả, ngũ cốc liên quan đến không gian trên mặt đất. Tầng dưới khắc vũ khí, xe thuyền, các loại bò sát, cá, côn trùng. Tầng giữa khắc sông, núi, biển, cửa biển, tượng trưng cho thiên văn, địa lí. Mỗi tầng chiếm một vai trò chủ đạo, nhưng các hình ở tầng giữa mang ý nghĩa thâm sâu, biểu thị mối quan hệ giữa trời đất, giữa siêu nhiên và trần thế. Tất cả 162 hình ảnh trên Cửu đỉnh là sự kết hợp điều luyện giữa nghệ thuật đúc và chạm nổi đồ đồng nước ta vào đầu thế kỉ XIX.

Cửu đỉnh có giá trị về nhiều phương diện như kĩ thuật đúc đồng, nghệ thuật tạo hình, đúc nổi của các nghệ nhân đồng thời khẳng định chủ quyền của đất nước. Đó là một bước tiến của nghệ thuật, mang tính đột phá “hiện đại trong lòng phong kiến”.

Trước những thành công thật sự hoàn mỹ không ngờ ấy, vua Minh Mạng vô cùng thán phục, ngài bảo Nội các rằng: “Việc đúc đỉnh, cố nhiên là ở nhân công, nhưng quý trọng mà làm được, không phải là không có thần giúp sức. Trước hãy thưởng từ đốc biện đến binh biên mỗi người một tháng tiền lương. Thợ và những người giúp việc, thưởng chung cho 300 quan tiền” [4, tr.139].

5. Bình luận các hình ảnh trên Cửu đỉnh

Các hình ảnh, trên Cửu đỉnh đã thể hiện được tinh thần, tính chất thời đại, lịch sử, văn hóa của người dân lúc bấy giờ. Tinh thần ấy đã được thể hiện rõ nét qua nội dung các đỉnh, mỗi đỉnh mang một ý nghĩa cùng với 162 hình ảnh đúc nổi, mỗi hình ảnh mang một ẩn nghĩa, hình tượng riêng nhằm góp phần làm phong phú, đa dạng cho một thời đại, cũng như có giá trị vĩnh viễn cho các thế hệ sau.

“Mới nhìn qua tổng thể về hình dáng, đường nét của chín đỉnh có vẻ giống nhau, nhưng quan sát kĩ ta sẽ thấy: hoa văn, hình khối to, nhỏ, cao, thấp, chân, đáy, thân miệng, quai mỗi cái mỗi vẻ, chủ đề hình khắc từng đỉnh cũng khác. Mỗi chiếc đỉnh chính xác là một tác phẩm nghệ thuật tạo hình bằng đồng thật độc đáo riêng có của Việt Nam. Càng chiếu vào thân của chúng, ta càng thấy lộ rõ nét tinh tế về kĩ thuật, sự tài hoa về mỹ thuật, sức sáng tạo giàu hình tượng văn hóa ẩn dụ, thể hiện tính cách minh triết của người Việt thông qua những hình tượng trên từng thân mỗi đỉnh đồng” [2, tr.43]. Sự khác nhau trong một li độ rất nhỏ của Cửu đỉnh đòi hỏi người quan sát phải đủ độ tinh tế, cảm nhận nghệ thuật một cách “từ từ” không “chớp nhoáng” để có thể hiểu những ẩn ngữ chứa đựng trong Cửu đỉnh đúng với chủ ý người xưa; đòi hỏi người quan sát phải có sự hiểu biết tường tận về lịch sử và văn hóa vùng miền một cách sâu sắc.

Kích thước và trọng lượng giữa các đỉnh không bằng nhau. Đỉnh cao nhất

(2,50m) và nặng nhất (2601,4 kg) đó là Cao đình. Đình thấp nhất (2,31m) và nhẹ nhất (1935 kg) là Huyền đình. Từng cặp quai trên Cửu đình đều được đúc với các dạng khác nhau: cặp vuông, cặp tròn, cặp xoắn như dây thừng... Ba chân của mỗi đình cũng một khác: có bộ thẳng, có bộ uốn theo kiểu chân quỳ của sập gụ... Tuy nhiên, nhìn chung thì các đình lại có vẻ giống nhau về hình thức. Khi tạo ra vẻ giống nhau trong tổng thể và khác nhau ít nhiều trong chi tiết như thế, có lẽ tác giả của Cửu đình muốn biểu hiện những biến tấu riêng trong một chủ đề chung. Nói cách khác, triều đại Minh Mạng đã muốn nói lên sự phong phú và đa dạng của đất nước và con người Việt Nam trong một giang sơn đã được thống nhất hoàn toàn.

Cao đình tượng trưng cho sự vĩ đại và quyền lực, qua đó thể hiện được ý thức chủ quyền của vua Gia Long với hình ảnh Đông hải ý chỉ vùng biển phía Đông thuộc chủ quyền Việt Nam, trong biển Đông có 2 quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa. Điều này cho thấy từ xa xưa, từ thời Hồng Bàng khai quốc, người Việt đã biết tiến ra làm chủ biển Đông. Ngoài ra còn có các hình ảnh từ vùng nông thôn cho đến cung đình, đã được chạm khắc lên Cao đình.

Nhân đình tượng trưng cho sự đức độ, lòng nhân ái. Trên đình được chạm khắc các hình ảnh như sông Hương, núi Ngự, là nơi vua Minh Mạng sinh sống. Những hình ảnh chọn lọc về nhiều phương diện như thuyền dùng để hộ giá, thuyền có tầng lầu chính là thành tựu nước ta dưới thời nhà Nguyễn ở thế kỉ XIX... đã được chạm khắc lên Nhân đình.

Chương đình tượng trưng cho ánh sáng. Đặc trưng của đình là quai đình hình chữ U hẳn không họa tiết, 3 chân không một họa tiết nào nhưng vẫn thể hiện được dáng vẻ uy nghi, một sức mạnh tiềm ẩn của thời đại. Và sức mạnh đó được thể hiện rõ hơn qua các hình chạm trên đình như: Tây hải vùng biển nằm ở phía Tây thuộc chủ quyền nước ta, Ngũ tinh (5 ngôi sao) chính là thành tố tạo thành vũ trụ...

Anh đình tượng trưng cho sự hiền đạt cũng như các đình khác. Vua Minh Mạng cho chạm khắc một số hình tượng về sông, núi... các hình ảnh được coi là tác phẩm của tạo hóa, ân huệ của đất trời dành cho dân tộc mình. Các hình ảnh mang đậm tính chất bình dị, đơn giản nhưng cũng đã tượng trưng, khắc họa rõ tính chất nhân văn của thời đại.

Nghị đình tượng trưng cho sự cương nghị. Các hình ảnh trên đình đã thể hiện được sức mạnh triều đại cũng như phản chiếu khía cạnh quân sự dưới nhà Nguyễn như tượng (voi) thể hiện sức mạnh cũng như là hào khí quốc gia. Bên cạnh đó, để ghi nhớ công lao của cha ông với các chiến thắng oai hùng trên sông Bạch Đằng, vua Minh Mạng đã cho chạm khắc sông Bạch Đằng lên Nghị đình. Đó là một lời nhắc nhở đến với hậu thế về những chiến thắng oai hùng, đáng tự hào của ông cha. Ngoài ra, còn nhiều hình tượng cũng thể hiện sự tinh tế, mộc mạc với những ý nghĩa mang tính minh triết của thời đại.

Thuần đình tượng trưng cho sự tinh

khiết, các hình ảnh được chạm nổi trên đỉnh đã thể hiện những đặc trưng từ vùng nông thôn đến chốn cung đình như: hoàng anh, quý hoa, sông Thạch Hãn... Quai Thuần đỉnh tinh vi với hình dạng như dây thừng bện vào nhau. Quan sát kỹ hơn, chúng ta sẽ thấy một đoạn quai gần đứt dài chừng vài dm, đó là do vào khoảng năm 1977, trong thời hòa bình, một nhóm người bắt lương đã bí mật cưa: “Một đầu của đoạn quai ấy đã bị cưa đứt hẳn. Ở đầu kia, khi cưa chỉ còn vài cm thì chúng mới dừng tay vì thấy dây không phải đồng đen như chúng tưởng. Do đó, đoạn quai bị cưa vẫn còn giữ nguyên vị trí cũ. Sau đó một thời gian khá dài, cơ quan chủ quản mới dùng một loại keo đen như dầu rái để trám các vết cưa.” [1, tr.177].

Tuyên đỉnh tượng trưng cho sự tinh thông, đặc trưng của đỉnh. Điểm khác biệt là 3 chân đỉnh thẳng với các họa tiết nhẹ nhàng, mềm mại nhưng vẫn thể hiện rõ nét tinh tế về nghệ thuật điêu khắc, đồng thời toát lên sự mạnh mẽ, uy nghi cũng như quyền lực của thời đại. Hình ảnh trên đỉnh mang tính chất thuần khiết như các hình ảnh sông, núi... như sông Lam, núi Lẽ. Đặc biệt, với hình ảnh lê thuyền, đây là loại thuyền có 12 tay chèo được sản xuất phổ biến dưới thời vua Gia Long, cho thấy thời kỳ này có thể được xem là thời kỳ “hoàng kim” của ngành đóng tàu thuyền ở nước ta thời bấy giờ.

Dụ đỉnh tượng trưng cho sự phong phú. Quai đỉnh hình chữ U vuông góc và đỉnh được trụ bởi 3 chân trụ vững chắc với các hình ảnh như: cây thông, cửa biển Đà Nẵng, sông Vệ, sấm sét... làm cho

đỉnh đậm chất nhân văn.

Huyền đỉnh tượng trưng cho sự huyền kỳ, sâu xa. Đỉnh thứ 9 được coi như là đỉnh tổng kết toàn bộ tư tưởng của vương triều, của đất nước. Trên đỉnh thứ 9, ngoài những sinh vật thì có sông Thao, núi Hoành Sơn, sông Cửu Long. Đây chính là biểu tượng đại diện 3 miền đất nước. Ba miền nằm trên một đỉnh vây thành vòng tròn và giữa các trung tâm đó là hình tượng mưa. Những hạt mưa rất đều thể hiện sự thịnh vượng và vua Minh Mạng đã thể hiện được điều đó trong đỉnh tổng kết này để thấy được sự hài hòa thống nhất. Sự mong muốn “mưa thuận gió hòa” để nhân dân có thể chú tâm canh tác trên vùng đất của mình đó cũng là mong muốn của các bậc đế vương, thể hiện sự quan tâm đối với bề tôi trong cuộc sống cũng như trong công việc. Và những yếu tố minh triết đầy tính nhân văn ấy đến ngày nay vẫn còn tồn tại.

Những hình ảnh được chất lọc thể hiện trên Cửu đỉnh tượng trưng cho các vùng miền trên cả nước đã thể hiện tầm nhìn xa của tiên nhân. Và đến hôm nay, chính Cửu đỉnh đã góp phần vào việc thể hiện chủ quyền của Việt Nam. Để góp phần làm nên một tuyệt tác nghệ thuật với các hình ảnh sinh động, không thể không nói đến sự uyên bác và tài năng nghệ thuật của các nghệ nhân thời bấy giờ. Với trình độ thẩm mỹ tinh tế, họ đã hoàn thành một tác phẩm có giá trị to lớn không những về nghệ thuật mà còn là một bằng chứng pháp lí trong việc góp phần thể hiện chủ quyền, lãnh thổ, lãnh hải của quốc gia.

Có thể xem Cửu đỉnh là “chín tú

thuốc của dân tộc” qua những hình ảnh trên từng đỉnh, mỗi hình ảnh đều mang một giá trị. Mỗi đỉnh đều có những hình ảnh thể hiện được giá trị trong y học, đồng thời, các hoa được đúc nổi trên đỉnh đó là một bộ “tem” lịch sử của thời đại. Điều đó cho thấy rằng hoạt động buru chính thời Nguyễn đã được thiết lập và từng bước đi vào chính quy. Con tem thể hiện giá trị bức thư, đồng thời như “sứ giả hòa bình” mang vẻ đẹp non sông đến với mọi người.

6. Kết luận

Với giá trị to lớn của Cửu đỉnh về lịch sử và văn hóa, bộ tác phẩm nghệ thuật bằng đồng này đã được Nhà nước công nhận là “Bảo vật Quốc gia” năm

2012 và cũng góp phần tô điểm thêm cho thành phố Huế nét trang nghiêm và cổ kính.

Cửu đỉnh là một kiệt tác, cùng với thời gian ngày càng “phát sáng”. Tất cả các hình ảnh trên Cửu đỉnh đã tạo thành một “khúc giao hưởng”, một “trường ca” xứ Huế nói riêng và Việt Nam nói chung.

Cửu đỉnh là một tượng đài Độc lập, tượng trưng cho sự vĩnh trường của vương triều, sự thống nhất quốc gia. Và đây là một cụm tượng đài bất diệt, hoành tráng về đất nước Việt Nam đầu thế kỉ XIX được biểu trưng bằng hình ảnh; qua đó, thể hiện trí tuệ của tiên nhân và tầm cao nghệ thuật.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Phan Thuận An (2013), *Huế kinh thành và cung điện*, Nxb Đà Nẵng.
2. Nội các triều Nguyễn (1993), *Khâm định Đại Nam Hội điển sự lệ*, Nxb Thuận Hóa.
3. Quốc sử quán triều Nguyễn (1966), *Đại Nam thực lục chính biên*, tập XVII, Nxb Khoa học.
4. Quốc sử quán triều Nguyễn (1966), *Đại Nam thực lục chính biên*, Đệ nhị kỉ, tập XVIII, Nxb Khoa học.
5. Dương Phước Thu (2010), *Đất nước Việt Nam qua Cửu đỉnh Huế*, Nxb Tri thức.
6. https://www.thuathienhue.gov.vn/portal_af/Views/ArticleDetail.aspx?CMID=24&TLID=153
7. [https://vi.wikipedia.org/wiki/Cửu_Đỉnh_\(nhà_Nguyễn\)](https://vi.wikipedia.org/wiki/Cửu_Đỉnh_(nhà_Nguyễn))
8. <http://tuoitre.vn/tin/tuoi-tre-cuoi-tuan/20110725/cuu-dinh---chung-cu-song-dong-ve-chu-quyen-viet-nam-doi-voi-bien-dong/447914.html>

(Ngày Tòa soạn nhận được bài: 11-12-2015; ngày phản biện đánh giá: 07-03-2016; ngày chấp nhận đăng: 21-5-2016)